BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K14KMT
TÊN MÔN : THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ MÔN : BIO101TH * SỐ TC : 1

HỌC KỲ : 4
LẦN THI : 1

Thời gian : -

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		20						70	SỐ	CHỮ
1	**142251473**	Phan Anh	Chiến	K14KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
2	**142251474**	Trần Anh	Cường	K14KMT1	10		6.5						8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
3	**142251475**	Cao Tấn	Đạt	K14KMT1	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
4	**142251476**	Đỗ Khánh	Định	K14KMT1	0		0						0.0	**0.0**	Không
5	**142251482**	Trương Thị	Hà	K14KMT1	10		6.5						8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
6	**142251486**	Nguyễn Chí	Hiếu	K14KMT1	10		7.5						7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
7	**142251495**	Nguyễn Thị Kim	Huế	K14KMT1	0		0						0.0	**0.0**	Không
8	**142251496**	Ngô Trí	Hưng	K14KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
9	**142251499**	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	K14KMT1	10		8						7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
10	**142251503**	Trần	Kiên	K14KMT1	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
11	**142251504**	Ngô Thị	Liên	K14KMT1	10		8						8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
12	**142251514**	Trần Thị Ngọc	Ly	K14KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
13	**142251526**	Trần Võ	Nghĩa	K14KMT1	10		6.5						8.5	**8.3**	Tám phẩy Ba
14	**142251527**	Dương Thị Trang	Nhã	K14KMT1	10		8						8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
15	**142251535**	Nguyễn Thị Hoàng	Phúc	K14KMT1	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
16	**142251538**	Lê Thị Thanh	Phương	K14KMT1	10		8						8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
17	**142251545**	Võ Thị Thanh	Sương	K14KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
18	**142251554**	Lê Quang Tuấn	Thành	K14KMT1	10		7.5						7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
19	**142251561**	Lê Thân	Thương	K14KMT1	10		7						7.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
20	**142251570**	Huỳnh Thị Bích	Trâm	K14KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
21	**142251573**	Đoàn Mạnh	Triều	K14KMT1	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
22	**142251576**	Nguyễn Ngọc	Trung	K14KMT1	10		7						7.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
23	**142251578**	Trần Thế	Tú	K14KMT1	10		7						7.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
24	**142254654**	Nguyễn Bảo Thanh	Duyên	K14KMT1	10		8						8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
25	**142254660**	Ngô Thị Quế	Mai	K14KMT1	10		8						8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
26	**142254663**	Phan Thị Cẩm	Nhân	K14KMT1	10		7						6.5	**7.0**	Bảy
27	**142254668**	Phan Thị Diệu	Quyến	K14KMT1	10		8.5						9.0	**9.0**	Chín
28	**142254674**	Hạ Ngọc	Võ	K14KMT1	10		7						7.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
29	**142254676**	Nguyễn Vũ Hồng	Vy	K14KMT1	10		7						8.0	**8.0**	Tám
30	**142254868**	Phạm Đức	Anh	K14KMT1	10		7.5						9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K14KMT
TÊN MÔN : THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ MÔN : BIO101TH * SỐ TC : 1

HỌC KỲ : 4
LẦN THI : 1

Thời gian : -

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		20						70	SỐ	CHỮ
31	**142254870**	Huỳnh Nghĩa	Hiệp	K14KMT1	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
32	**142254915**	Nguyễn Thị	Hằng	K14KMT1	10		8						8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu
33	**142332217**	Đồng Thị Ngọc	Sinh	K14KMT1	10		6.5						7.5	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
34	**132224742**	Trần Chung	Nghĩa	K14KMT2	10		7						8.0	**8.0**	Tám
35	**142251472**	Phạm Thị	Bé	K14KMT2	10		6.5						8.5	**8.3**	Tám phẩy Ba
36	**142251477**	Nguyễn Viết	Đô	K14KMT2	10		8						8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
37	**142251480**	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K14KMT2	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
38	**142251481**	Trần Thị Diệu	Hà	K14KMT2	10		7						7.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
39	**142251483**	Võ Thúy	Hà	K14KMT2	10		9						5.0	**6.3**	Sáu phẩy Ba
40	**142251485**	Nguyễn Tiến	Hải	K14KMT2	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
41	**142251494**	Đào Thị Ngọc	Huân	K14KMT2	10		5						9.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
42	**142251500**	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K14KMT2	10		7						8.0	**8.0**	Tám
43	**142251502**	Phạm Ngọc	Huyền	K14KMT2	10		7.5						8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
44	**142251510**	Trần Mạnh	Linh	K14KMT2	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
45	**142251515**	Nguyễn Thị Sao	Mai	K14KMT2	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
46	**142251528**	Trần Công	Nhớ	K14KMT2	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
47	**142251530**	Bùi Minh	Nhựt	K14KMT2	10		7						9.5	**9.1**	Chín phẩy Một
48	**142251532**	Lê Thị Kim	Oanh	K14KMT2	10		7						8.0	**8.0**	Tám
49	**142251540**	Nguyễn Hứa	Phương	K14KMT2	10		5						9.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
50	**142251543**	Hoàng Văn	Quân	K14KMT2	10		8						5.0	**6.1**	Sáu phẩy Một
51	**142251544**	Huỳnh Công	Rin	K14KMT2	10		7						8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
52	**142251565**	Nguyễn Thị	Thúy	K14KMT2	10		7.5						8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
53	**142251567**	Trần Thị Thu	Thủy	K14KMT2	10		9						9.5	**9.5**	Chín phẩy Năm
54	**142251572**	Trương Thị	Trang	K14KMT2	10		7.5						9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám
55	**142251583**	Bùi Thị Bích	Vân	K14KMT2	10		6.5						8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
56	**142251585**	Nguyễn Nhất	Vinh	K14KMT2	10		7.5						8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
57	**142254652**	Trần Văn	Dũng	K14KMT2	10		8.5						9.5	**9.4**	Chín phẩy Bốn
58	**142254657**	Nguyễn Đình	Huy	K14KMT2	10		7.5						8.5	**8.5**	Tám phẩy Năm
59	**142254658**	Lưu Thị Vân	Kiều	K14KMT2	10		9						9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
60	**142254670**	Trần Thị Hoài	Thương	K14KMT2	10		8						8.5	**8.6**	Tám phẩy Sáu

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ K14KMT
TÊN MÔN : THỰC HÀNH SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ MÔN : BIO101TH * SỐ TC : 1

HỌC KỲ : 4
LẦN THI : 1

Thời gian : -

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

1. **Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
2. **Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
3. **Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10		20						70	SỐ	CHỮ
61	**142254673**	Võ Thanh	Vi	K14KMT2	10		7						9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
62	**142254869**	Nguyễn Thị Bích	Chi	K14KMT2	10		8						9.0	**8.9**	Tám phẩy Chín
63	**142254871**	Đoàn Thị Tuyết	Sương	K14KMT2	10		9						9.0	**9.1**	Chín phẩy Một
64	**142344700**	Trần Thị Thảo	Ly	K14KMT2	10		7.5						9.0	**8.8**	Tám phẩy Tám